UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

QUY TRÌNH

TRIỂN KHAI THỰC HIỆN VÀ NGHIỆM THU NHIỆM VỤ KHOA HỌC CẤP TỈNH

Mã số:	**QT.QLKH.03**
Phiên bản tiêu chuẩn:	**TCVN ISO 9001:2015**
Lần ban hành:	**02**
Ngày ban hành:	**01/8/2021**

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Phạm Thị Thu Huế	Lê Thị Thanh Lợi	Nguyễn Thanh Bình
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên Phòng Quản lý Khoa học	Trưởng phòng Phòng Quản lý Khoa học	Giám đốc Sở KH&CN

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Ngày	Vị trí	Nội dung sửa đổi	Lần sửa đổi
15/7/2021	Tài liệu viện dẫn	- Thay thế Quyết định số 194/2015/QĐ-UBND ngày 12/5/2015 và Quyết đin số14/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang Bằng Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của UBND tỉnh	Lần 1
15/7/2021	Tài liệu viện dẫn	Thay thế Quyết định 337/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bằng Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang	Lần 1
15/7/2021	Tại bước 2 của quy trình thực hiện	- Điều chỉnh sửa đổi thẩm quyền quyết định điều chỉnh một số nội dung thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, sang thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở.	Lần 1
15/7/2021	Tại bước 5 của nội dung quy trình thực hiện	- Sửa đổi thẩm quyền thành lập hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu từ Chủ tịch UBND tỉnh sang thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.	Lần 1

I. MỤC ĐÍCH

Quy trình này nhằm quy định trình tự, thủ tục triển khai thực hiện và nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Bắc Giang.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Bắc Giang.

III. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;
- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;
- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

- Căn cứ Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang;

- Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Bắc Giang;

IV. ĐỊNH NGHĨA - VIẾT TẮT

1. Định nghĩa

- Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ, gồm: Chương trình khoa học và công nghệ; Đề án khoa học và công nghệ; Đề tài khoa học và công nghệ; Dự án sản xuất thử nghiệm; Dự án khoa học và công nghệ; Đề tài khoa học và công nghệ, dự án khoa học và công nghệ tiềm năng cấp tỉnh.

- Thời gian thực hiện theo quy trình: Là thời gian tính theo ngày làm việc.

2. Một số từ viết tắt

- KH&CN: Khoa học và công nghệ;
- ĐT: Đề tài nghiên cứu khoa học;
- DA: Dự án KH&CN
- HĐ KH&CN: Hội đồng khoa học và công nghệ;
- QLKH: Quản lý khoa học
- UBND: Uỷ ban nhân dân.

V. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý
	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ; - Quyết định số 455/2016/QĐ-UBND ngày 03/8/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Bắc Giang, nhiệm kỳ 2016-2021. - Căn cứ Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang; - Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Bắc Giang.

5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
-	Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ	01	08
-	Thuyết minh đề tài NCKH/Thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn/Thuyết minh dự án KH&CN/dự án SXTN/Thuyết minh đề án khoa học	01	08
-	Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức chủ trì	01	08
-	Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và tham gia	01	08
-	Lý lịch khoa học của chuyên gia trong nước, chuyên gia nước ngoài kèm theo giấy xác nhận về mức lương chuyên gia (trường hợp có thuê chuyên gia);	01	08
-	Văn bản xác nhận của các tổ chức phối hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu có)	01	08
-	Văn bản chứng minh về nhân lực khoa học và công nghệ, trang thiết bị của đơn vị phối hợp	01	08

	chính và khả năng huy động vốn từ nguồn khác để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (trường hợp có đơn vị phối hợp, huy động vốn từ nguồn khác);		
-	Báo giá thiết bị, nguyên vật liệu chính cần mua sắm, thuê để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.	01	08
5.3	**Số lượng hồ sơ**		
	09 bộ (trong đó 01 bộ gốc và 08 bộ sao)		
5.4	**Nơi tiếp nhận và trả kết quả**		
	Phòng Quản lý Khoa học Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang		
5.6	**Lệ phí**		
	Không		
5.7	**Quy trình xử lý công việc**		

Bước công việc	Trình tự	Trách nhiệm	Kết quả, biểu mẫu sử dụng
Bước 1	**Ký hợp đồng triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh** - Sau khi có Quyết định phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh của UBND phê duyệt, Sở KH&CN tiến hành ký hợp đồng triển khai thực hiện với các tổ chức, cá nhân chủ trì. Thực hiện theo Điều 14 tại Quyết định 40/20120/QĐ-UBND.		
	- Dự thảo Hợp đồng triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, trình lãnh đạo phòng.	Chuyên viên phòng QLKH	- Dự thảo hợp đồng triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.
	- Xem xét, trình lãnh đạo Sở Dự thảo Hợp đồng triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.	Trưởng phòng QLKH	- Dự thảo hợp đồng triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.
	- Xem xét, ký hợp đồng triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.	Giám đốc Sở KH&CN	- Hợp đồng triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.

Bước 2	**Điều chỉnh phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ KH&CN.** - Thực hiện theo Điều 16 của Quyết định 40/2020/QĐ-UBND (nếu có)		Công văn xin thay đổi, điều chỉnh nhiệm vụ KH&CN của cá nhân, tổ chức chủ trì nhiệm vụ KH&CN.
	- Dự thảo, Công văn, Quyết định hoặc tờ trình đề nghị thay đổi điều chỉnh của nhiệm vụ KH&CN, trình lãnh đạo phòng	Chuyên viên phòng QLKH	- Dự thảo Quyết định hoặc tờ trình đề nghị thay đổi điều chỉnh của nhiệm vụ KH&CN.
	- Xem xét, trình lãnh đạo Sở Dự thảo Công văn, Quyết định hoặc tờ trình đề nghị thay đổi điều chỉnh của nhiệm vụ KH&CN.	Trưởng phòng QLKH	- Dự thảo Quyết định hoặc tờ trình đề nghị thay đổi điều chỉnh của nhiệm vụ KH&CN.
	- Xem xét ký duyệt Quyết định cho phép điều chỉnh hoặc tờ trình đề nghị thay đổi điều chỉnh của nhiệm vụ KH&CN, trình Chủ tịch UBND tỉnh	Giám đốc Sở KH&CN	- Quyết định, Công văn hoặc Tờ trình đề nghị thay đổi điều chỉnh của nhiệm vụ KH&CN.
	- Xem xét, quyết định thay đổi, điều chỉnh nhiệm vụ KH&CN	Chủ tịch UBND tỉnh	Công văn về việc đồng ý hoặc không đồng ý điều chỉnh thay đổi của nhiệm vụ KH&CN.
Bước 3	**Kiểm tra tiến độ thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh:** - Kiểm tra định kỳ và đột xuất thực hiện theo Điều 15 tại Quyết định 40/2020/QĐ-UBND.		
	- Dự thảo công văn thông báo về việc báo cáo tiến độ và dự kiến kế hoạch kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ KH&CN hàng năm, trình lãnh đạo phòng.	Chuyên viên phòng QLKH	- Dự thảo công văn thông báo về việc báo cáo tiến độ và kế hoạch kiểm tra tiến độ thực hiện nhiệm vụ

			KH&CN hàng năm.
	- Xem xét, trình lãnh đạo Sở công văn thông báo về việc báo cáo tiến độ và dự kiến kế hoạch kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ KH&CN hàng năm.	Trưởng phòng QLKH	- Dự thảo công văn thông báo về việc báo cáo tiến độ và kế hoạch kiểm tra tiến độ thực hiện nhiệm vụ KH&CN hàng năm.
	- Xem xét, ký duyệt công văn thông báo về việc báo cáo tiến độ và kế hoạch kiểm tra tiến độ thực hiện nhiệm vụ KH&CN hàng năm.	Giám đốc Sở KH&CN	- Công văn thông báo về việc báo cáo tiến độ và kế hoạch kiểm tra tiến độ thực hiện nhiệm vụ KH&CN hàng năm.
	- Báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ KH&CN.	Cá nhân, tổ chức chủ trì nhiệm vụ KH&CN	- BM 3.1
	- Tổ chức kiểm tra tiến độ thực hiện nhiệm vụ KH&CN.	Sở KH&CN	- Biên bản kiểm tra tiến độ thực hiện nhiệm vụ KH&CN, của Sở Khoa học và Công nghệ.
Bước 4	Giao nộp hồ sơ sản phẩm nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh. - Sau khi kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ KH&CN tổ chức cá nhân chu trì nhiệm vụ KH&CN tiến hành bàn giao sản phẩm cho Sở Khoa học và Công nghệ. Thành phần hồ sơ sản phẩm giao nộp theo Điều 19 tại Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND	Phòng QLKH	- BM 3.4a - BM 3.4b - BM 3.4c - BM 3.4d - BM 3.4đ - Các sản phẩm khác của nhiệm vụ KH&CN theo quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

			- Biên bản giao nhận hồ sản phẩm của nhiệm vụ KH&CN.
Bước 5	Thành lập hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh. - Thực hiện theo Điều 18 tại Quyết định 40/2020/QĐ-UBND.	Giám đốc Sở KH&CN	Quyết định thành lập hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.
	- Dự thảo Quyết định thành lập hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, trình lãnh đạo phòng.	Chuyên viên phòng QLKH	Dự thảo Quyết định thành lập hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, trình lãnh đạo phòng.
	- Xem xét, trình lãnh đạo Sở dự thảo Quyết định thành lập hội đồng đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, trình lãnh đạo phòng.	Trưởng phòng QLKH	Dự thảo Quyết định thành lập hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, trình lãnh đạo phòng.
	- Ký duyệt Quyết định thành lập hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh,	Giám đốc Sở KH&CN	- Quyết định thành lập hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.
Bước 6	Tổ chức họp hội đồng đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh. - Thực hiện theo Điều 20 tại Quyết định 40/2020/QĐ-UBND		
	- Dự thảo giấy mời tổ chức họp hội đồng đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, trình lãnh đạo phòng.	Chuyên viên phòng QLKH	- Dự thảo giấy mời tổ chức họp hội đồng đánh giá nghiệm thu

			nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.
	- Xem xét, trình lãnh đạo Sở Dự thảo giấy mời tổ chức họp hội đồng đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.	Trưởng phòng QLKH	- Dự thảo giấy mời tổ chức họp hội đồng đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.
	- Xem xét, ký duyệt giấy mời tổ chức họp hội đồng đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	Giám đốc Sở KH&CN	- Giấy mời tổ chức họp hội đồng đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh
	- Gửi hồ sơ cho các thành viên hội đồng đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.	Chuyên viên phòng QLKH	- Quyết định thành lập hội đồng đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN của Chủ tịch UBND tỉnh. - Giấy mời họp hội đồng. - BM 3.5a1 - BM 3.5a2 - BM 3.5b1 - BM 3.5b2 - BM 3.5b2 - BM 3.5c1 - BM 3.5c2 - BM 3.5d1 - BM 3.5d2 - BM 3.5đ1 - BM 3.5đ2 - Hồ sơ sản phẩm của nhiệm vụ KH&CN.
	- Họp hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.	Thành viên hội	- BM 3.5a1 - BM 3.5a2

	Trên cơ sở kết quả đánh giá của hội đồng đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh: + Trường hợp 1: hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu xếp loại "không đạt", Sở KH&CN trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định. Thực hiện theo Điều 21 của Quyết định 40/2020/QĐ-UBND + Trương hợp 2: hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu xếp loại "đạt" trở lên, Sở khoa học và Công nghệ tiến hành công nhận và công bố kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN.Thực hiện theo Điều 18 của Quyết định 40/2020/QĐ-UBND ngày 15/6/2016.	đồng đánh giá, nghiệm thu - Giám đốc Sở KH&CN - Phòng QLKH	- BM 3.5b1 - BM 3.5b2 - BM 3.5b2 - BM 3.5c1 - BM 3.5c2 - BM 3.5d1 - BM 3.5d2 - BM 3.5đ1 - BM 3.5đ2 - BM 3.6
			- Tờ trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét và Quyết định.
			- Thực hiện bước tiếp theo của quy trình.
Bước 7	Tiến hành công nhận và công bố kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN. - Sau khi cá nhân, tổ chức hoàn thiện hồ sơ sản phẩm của nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh theo ý kiến của hội đồng đánh giá nghiệm thu, nộp lại cho Sở KH&CN, theo Điều 18 của Quyết định 40/2020/QĐ-UBND.		
	- Dự thảo Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, trình lãnh đạo phòng.	Chuyên viên phòng QLKH	- Dự thảo Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.
	- Xem xét, trình lãnh đạo Sở Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.	Trưởng phòng QLLKH	- Dự thảo Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.
	- Xem xét, ký duyệt Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.	Giám đốc Sở KH&CN	- Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.

Bước 8	Thanh lý hợp đồng triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh. - Thực hiện theo Điều 21 của Quyết định 30/2021/QĐ-		
	- Dự thảo Thanh lý hợp đồng thực hiện dự án nhiệm vụ KH&CN, trình lãnh đạo phòng.	Chuyên viên phòng QLKH	- Dự thảo Thanh lý hợp đồng thực hiện dự án nhiệm vụ KH&CN.
	- Xem xét, trình lãnh đạo Sở Thanh lý hợp đồng thực hiện dự án nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.	Trưởng phòng QLKH	- Dự thảo Thanh lý hợp đồng thực hiện dự án nhiệm vụ KH&CN.
	- Thanh lý hợp đồng thực hiện dự án nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	Giám đốc Sở KH&CN	- Thanh lý hợp đồng thực hiện dự án nhiệm vụ KH&CN.

VI. BIỂU MẪU

TT	Ký hiệu	Tên biểu mẫu
1.	BM 3.1	Báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ KH&CN
2.	BM 3.3	Biên nhận Hồ sơ đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN
3.	BM 3.4a	Báo cáo kết quả thực hiện đề tài NCKH/Đề án khoa học
4.	BM 3.4b	Báo cáo kết quả thực hiện dự án KH&CN/ Dự án SXTN
5.	BM 3.5a1	Phiếu nhận xét kết quả thực hiện đề tài NCKH
6.	BM 3.5a2	Phiếu đánh giá kết quả thực hiện đề tài NCKH
7.	BM 3.5b2	Phiếu nhận xét kết quả thực hiện đề tài khoa học XH&NV
8.	BM 3.5c1	Phiếu đánh giá kết quả thực hiện đề tài khoa học XH&NV
9.	BM 3.5c2	Phiếu nhận xét kết quả thực hiện dự án KH&CN/ Dự án SXTH
10.	BM 3.5 d1	Phiếu đánh giá kết quả thực hiện dự án KH&CN /Dự án SXTN

11.	BM 3.5d2	Phiếu nhận xét kết quả thực hiện đề án khoa học
12.	BM 3.5.đ1	Phiếu đánh giá kết quả thực hiện đề án khoa học
13.	BM 3.6	Biên bản họp hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN

VII. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Tên hồ sơ
1.	Quyết định phê duyệt triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh
2.	Hợp đồng, triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh
3.	Báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ KH&CN
4.	Công văn xin điều chỉnh đề tài, dự án KH&CN (nếu có)
5.	Báo cáo kết quả thực hiện đề tài NCKH/Đề án khoa học
6.	Báo cáo kết quả thực hiện dự án KH&CN/ Dự án SXTN
7.	Phiếu nhận xét kết quả thực hiện đề tài NCKH
8.	Phiếu đánh giá kết quả thực hiện đề tài NCKH
9.	Phiếu nhận xét kết quả thực hiện đề tài khoa học XH&NV
10.	Phiếu đánh giá kết quả thực hiện đề tài khoa học XH&NV
11.	Phiếu nhận xét kết quả thực hiện dự án KH&CN/ Dự án SXTH
12.	Phiếu đánh giá kết quả thực hiện dự án KH&CN /Dự án SXTN
13.	Phiếu nhận xét kết quả thực hiện đề án khoa học
14.	Phiếu đánh giá kết quả thực hiện đề án khoa học
15.	Biên bản họp hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN
16.	Các sản phẩm của nhiệm vụ (dạng có thể lưu trữ)
17.	Biên nhận Hồ sơ đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN
18.	Tờ trình phê duyệt hội đồng đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh của Sở Khoa học và Công nghệ.
19.	Giấy mời họp hội đồng nghiệm thu, đánh giá nhiệm vụ KH&CN.

20.	Quyết định phê duyệt hội đồng đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh của Chủ tịch UBND tỉnh
21.	Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.
22.	Thanh lý hợp đồng triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh
Sau thời gian lưu, hồ sơ được chuyển về bộ phận lưu trữ của Sở và thực hiện lưu theo quy định hiện hành.	